

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Long.

2. Bà Võ Thị Thanh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1507/2025/TLST-HNGĐ ngày
24 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 47/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1993; CCCD: 036193017086

Địa chỉ: A ấp B, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1988, CCCD: 036088020268.

Địa chỉ: A ấp B, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 29/8/2025 và theo bản nội dung bản tự khai thì lời
trình bày của nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc A như sau:

Vào năm 2015, bà Vũ Thị Ngọc A và ông Đặng Văn H quen biết, yêu thương
nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2015 tại Ủy ban nhân dân
phường A1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường A,
Thành phố Hồ Chí Minh).

Khi kết hôn gia đình hai bên không có ai ngăn cản, cấm đoán, không bên nào cưỡng ép kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm tôn trọng và cùng nhau xây đắp gia đình; ngoài ra ông H khi đi nhậu về còn vô cớ đánh bà A. Nay nhận thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục, nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Nhật V, sinh ngày 23/9/2016 và Đặng Duy K, sinh ngày 04/01/2019.

Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì lời trình bày của bị đơn là ông Đặng Văn H như sau:

Về lời trình bày của bà Vũ Thị Ngọc A trình bày về thời gian kết hôn, địa điểm và quá trình chung sống và con chung là đúng. Về mâu thuẫn theo ông H là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông H có đánh bà A là do bà A tự ý đi chơi nhiều ngày mà không báo cho ông H biết; vì vậy, ông H ghen tuông nên mới đánh bà A. Nay bà A yêu cầu ly hôn, ông H không đồng ý, ông H mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Nhật V, sinh ngày 23/9/2016 và Đặng Duy K, sinh ngày 04/01/2019.

Trong trường hợp ly hôn, ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi 02 cháu V và K lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi; ông H yêu cầu tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Tại phiên tòa:

- Bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu: ly hôn với ông H; yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; tài sản chung, nợ chung: không có.

- Ông H trình bày: ông H không đồng ý ly hôn với bà A, Trong trường hợp ly hôn, ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi 02 cháu lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi; ông H yêu cầu tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định tư cách tố tụng, về thu thập chứng cứ, về thủ tục hòa giải, về

thời hạn chuẩn bị xét xử, về thời gian gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, về thủ tục cấp tổng đạt cho đương sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Vũ Thị Ngọc A và ông Đặng Văn H là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại A ấp B, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà A và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 30/7/2015 (số 98, quyển số 01/2015) nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà A và ông H có thời gian sống chung từ năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021, bà A và ông H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và suy nghĩ không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Ông H trình bày những mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những cãi vã bình thường, không có gì lớn; chưa đến mức để ly hôn; vì vậy ông H không đồng ý ly hôn

Hội đồng xét xử xét thấy: bà A và ông H đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay chứng tỏ đời sống chung vợ chồng của bà A và ông H đang ở trong tình trạng trầm trọng. Ông H tuy trình bày mâu thuẫn vợ chồng không lớn nhưng trong suốt quá trình ly thân lại không có phương hướng gì để đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa, ông H cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có; ông H có đánh bà A do ghen tuông, không tin tưởng bà A. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của bà A và ông H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà A yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu của ông H không đồng ý ly hôn là không có cơ sở xem xét.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Đặng Nhật V, sinh ngày 23/9/2016 và Đặng Duy K, sinh ngày 04/01/2019.

Bà A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông H đồng ý. Tại bản tự khai ngày 13/01/2026, cháu V và cháu K cũng thể hiện nguyện vọng muốn sống chung với bà A. Vì vậy, hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của bà A và ông Hưng

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 21; 28; 35; 39; 48; 63; 184; 186; 188; 203; 205; 227; 228; 235; 244; 264; 266; 271 và 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 10 và 27 cùng các danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc A.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Ngọc A và ông Đặng Văn H.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Đặng Nhật V, sinh ngày 23/9/2016 và Đặng Duy K, sinh ngày 04/01/2019.

Giao 02 con chung tên Đặng Nhật V, sinh ngày 23/9/2016 và Đặng Duy K, sinh ngày 04/01/2019 cho bà Vũ Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi 02 cháu Đặng Nhật V và Đặng Duy K lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đặng Văn H cho đến khi có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Vũ Thị Ngọc A chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Vũ Thị Ngọc A đã nộp là

300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0041274 ngày 24/11/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND KV8
- VKSND KV8;
- Phòng THADS KV8;
- UBND phường 14, quận Gò Vấp
(Nay là UBND phường An Hội Tây,
Thành phố Hồ Chí Minh);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm